

Số: 1290/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận giải và khen thưởng sinh viên tham gia đề tài đạt giải
cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2020 - 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Quyết định số 389/Ttg ngày 26 tháng 07 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Quyết định số 146/2006/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 06 năm 2006 về việc chuyển đổi loại hình trường Đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ vào Quyết định số 1045/QĐ-ĐHM, ngày 28 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Nghị quyết số 13/NQ-HĐT, ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành quy chế chi tiêu về nội bộ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Quyết định số 2758/QĐ-ĐHM, ngày 20 tháng 1 năm 2020 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh và bổ sung một số định mức trong hoạt động Nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản số 924/BB-ĐHM, ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc Họp Hội đồng xét giải thưởng cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2020 – 2021 và xét chọn đề tài dự thi các giải ngoài Trường năm 2020-2021;

Xét đề nghị tại tờ trình số 307/HT&QLKH, ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Trưởng phòng Phòng Hợp tác và Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận giải và Khen thưởng học bổng theo đề tài cho các sinh viên và các thành viên của nhóm đạt giải cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2020 - 2021 (130 đề tài)(*cụ thể theo danh sách đính kèm*).

Điều 2. Kèm theo giấy khen và mức học bổng theo đề tài cho các sinh viên và thành viên của nhóm đạt giải, cụ thể như sau:

Giải nhất	: 31 đề tài	Mức khen thưởng là 6.000.000đ/đề tài
Giải nhì	: 34 đề tài	Mức khen thưởng là 4.000.000đ/đề tài
Giải ba	: 28 đề tài	Mức khen thưởng là 3.000.000đ/đề tài
Giải khuyến khích	: 37 đề tài	Mức khen thưởng là 1.500.000đ/đề tài

Tổng kinh phí khen thưởng học bổng cho các đề tài đạt giải là 462.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn).

Nguồn kinh phí khen thưởng học bổng được cấp từ nguồn Quỹ hỗ trợ sinh viên.

Khen thưởng được cấp theo đề tài, do chủ nhiệm đề tài (trưởng nhóm) đại diện nhận, việc sử dụng và phân chia sẽ do các thành viên trong nhóm tự thỏa thuận.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Phòng Hợp tác và Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Phòng Hành chính Quản trị, Ban Thường vụ Đoàn trường và các cá nhân có tên ở điều 01 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để báo cáo);
- Lưu: VT, HT-QLKH.(H.25)

(15)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Hà

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)



STT		Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Nghiên cứu khả năng ăn mồi của bộ Mất To <i>Geocoris ochropiterus</i> (Hemiptera: Lygaeidae) trong phòng từ sinh học một số sâu hại trên cây dưa Leo môn hình nhà lưới sinh thái	CNSH	Lê Thụy Tố Như: 1753010188;	Nguyễn Thị Mỹ Hằng: 1753010062;	Nguyễn Thị Bé Bông: 1753010022;			TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nhất
2	Dữ liệu DNA Barcode một số mẫu nấm thuộc chi <i>Cordyceps</i> S.L	CNSH	Võ Thanh Nhân: 175301076;	Nguyễn Thanh Tùng: 1753012029;	Lê Thị Tuyết Trinh: 1753010277;	Nguyễn Thị Thanh Tuyên: 1853010213;		TS. Lao Đức Thuận	Nhất
3	Nghiên cứu một số gen liên quan đến con đường chuyển hóa Adenosine và Cordycepin trên các mẫu nấm ký sinh côn trùng thuộc chi <i>Cordyceps</i> S.L	CNSH	Nguyễn Thanh Tùng: 1753012029;	Võ Thanh Nhân: 1753010176;	Lê Thị Tuyết Trinh: 1753010277;	Phạm Thị Phương Trinh: 1853012020;		TS. Lao Đức Thuận	Nhì
4	Nghiên cứu hỗ trợ dinh dưỡng phân bón Nano để cải thiện sinh trưởng và năng suất được liệu cây cà Gai Leo (<i>solanum hainanense</i> Hance) trong điều kiện nước tưới nhiễm mặn	CNSH	Nguyễn Hữu Thiện: 1753010234;	Lê Công Khanh: 1753010100;	Phạm Hiếu Kiên: 1853010062;	Nguyễn Ngọc Tuyên: 1653010359;		TS. Bùi Thị Mỹ Hồng	Nhì
5	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của bướm sấp <i>Achroia grisella</i> và khả năng phân hủy nhựa polyethylene của hệ vi sinh vật có trong đường ruột sâu sấp.	CNSH	Lê Thị Ý: 1753010310;	Cao Thị Thùy Linh: 1753010116;	Vương Gia Thanh: 1853010157	Lê Thụy Tố Như: 1753010188	Cao Thị Thanh Ngân: 1753010153	TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nhì

9/11/21

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Ảnh hưởng của Hormone tăng trưởng và pH đến sự nhân chồi thông Ba Lá (<i>Pinus kesya</i>) trong điều kiện <i>In vitro</i>	CNSH	Dương Thị Mỹ Duyên: 1753010032;	Phan Trọng Nghĩa: 1753012014				TS. Hồ Bảo Thùy Quyên	Ba
7	Nghiên cứu, thử nghiệm tạo chế phẩm từ dòng nấm ký sinh côn trùng <i>Isaria fumosorosea Bb-V3</i> và ứng dụng trong phòng trừ sinh học ruồi đục trái <i>Bactrocera dorsalis</i> trên cây ăn trái	CNSH	Nguyễn Thanh Triều: 1753010274;	Lê Thị Ý: 1753010310;	Cao Thị Thùy Linh: 1753010116	Nguyễn Thị Bé Bông: 1753010022	Lê Thụy Tố Như: 1753010188	TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Ba
8	Lai tạo dưa Gang <i>Cucumis melo</i> L. và dưa Hoàng Kim <i>Cucumis melo</i> var. <i>inodorus</i>	CNSH	Trần Tấn Đạt: 173010047;	Phạm Hải Đăng: 1753010048;	Thái Thị Thủy Kiều: 1753010106;	Phạm Thành Quý: 1753010210;	Nguyễn Đăng Quốc Anh: 1853010004	TS. Nguyễn Trần Đông Phương	Ba
9	Cô lập và xác định cấu trúc của các hợp chất trong phân đoạn cao H-EA từ lá vệt tách (<i>Bruguiera parviflora</i>)	CNSH	Võ Hoàng Dũng: 1753010038;	Đinh Thị Anh Thư: 1753010248;	Nguyễn Việt Nam: 1853010101;			ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy	KK
10	Nghiên cứu điều kiện bảo quản hạt phần Cây bí Đỏ <i>Cucurbita moschata</i> (Duch.) Poir.	CNSH	Phạm Hải Đăng: 1753010048;	Thái Thị Thủy Kiều: 1753010106;	Phạm Thành Quý: 1753010210;	Nguyễn Đăng Quốc Anh: 1853010004;	Trần Tấn Đạt: 173010047	TS. Nguyễn Trần Đông Phương	KK
11	Xác định chức năng của MicroRNA-144 trong thoái hóa khớp	CNSH	Nguyễn Thị Quế Anh: 1753010005;	Trương Thanh Vi: 1953012132;				TS. Lê Thị Trúc Linh	KK

(Tổng cộng 11 giải)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Công nghệ Thông tin

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Một Số Đóng Góp Cho Phân Tích Sinh Trắc Học Ảnh Tại Người Dựa Trên Thị Giác Máy Tính.	CNTT	Nguyễn Quốc Huy: 1751010049					TS. Trương Hoàng Vinh	Nhất
2	Xác Thực Ảnh Mặt Người Dựa Trên Học Sâu.	CNTT	Võ Thị Thanh Kiều: 1751012033					TS. Trương Hoàng Vinh	Nhất
3	Nhận Dạng Giới Tính Thông Qua Trích Xuất Đặc Trưng Sâu Từ Ảnh Mặt Người	CNTT	Mai Tường Vi: 1754052101					ThS. Nguyễn Thị Trâm Anh	Nhì
4	Phát Triển Hệ Thống Trả Lời Trắc Nghiệm Tiếng Anh Tự Động	CNTT	Võ Đình Huy: 1851010052;	Đỗ Võ Anh Khoa: 1851010057				ThS. Dương Hữu Thành	Ba
5	Nghiên Cứu Các Nhân Tố Tác Động Đến Tính Hữu Hiệu Của Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ Tại Các Doanh Nghiệp Trên Địa Bàn Tp. HCM.	CNTT	Nguyễn Xuân Thuận: 1754050087;	Lương Thành Ngọc: 1754050058				TS. Vũ Quốc Thông	Ba

9/10

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Nhận Dạng Bệnh Khối U Não Trên Ảnh Y Tế Bằng Phương Pháp Đặc Trưng Thủ Công Kết Hợp Học Sâu	CNTT	Phạm Hồ Toàn: 1751010162					TS. Trương Hoàng Vinh	Ba
7	Phát Hiện Và Nhận Dạng Người Đeo Khẩu Trang Qua Ảnh	CNTT	Đặng Hoàng Nguyên: 1851010083;	Ngô Hồng Thịnh: 1850101129;	Trương Hào Quý: 1851010112			ThS. Nguyễn Thị Trâm Anh	Ba
8	Phân Tích Sự Tương Đồng Trên Ảnh Của Các Cặp Vợ Chồng Bằng Kỹ Thuật Thị Giác Máy Tính	CNTT	Nguyễn Duy Nam: 1751012044					TS. Trương Hoàng Vinh	Ba
9	Xây Dựng Hệ Thống Bán Nội Thất Tích Hợp Gợi Ý Sản Phẩm Và Trả Lời Tỉn Nhấn Tự Động	CNTT	Nguyễn Thanh Tú: 1751010177;	Trịnh Hoàng Yên: 1751012086				ThS. Đương Hữu Thành	KK

(Tổng cộng 09 đề tài)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CỤC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Xây dựng

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Phân tích và thiết kế kết cấu dầm thép theo tiêu chuẩn AISC 360-10 Mỹ với tiêu chuẩn TCVN 5575- 2012	XD	Bùi Văn Cúa: 1751020008;	Trần Quốc Việt: 1751020148;	Lê Nguyễn Tuấn Cường: 1751020009;			TS. Nguyễn Phú Cường	Nhất
2	Ứng dụng phương pháp định lượng EVA (Earned Value Analysis) trong đánh giá thành quả dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp	XD	Nguyễn Thị Hà Giang: 1751020027;	Nguyễn Thị Mỹ Duyên: 1751040069				TS. Nguyễn Thanh Phong	Nhất
3	Xây dựng công cụ tích hợp quản lý, hỗ trợ kiểm soát chi phí và tiến độ dự án thi công xây dựng nhà ở dân dụng dựa trên phương pháp EVM	XD	Nguyễn Thị Hồng Sâm: 1851040060;	Lê Thu Phương: 1851042040;	Nguyễn Thị Thanh Tâm: 1851040045;	Trương Thị Thúy Liễu: 1851040041;	Quách Thị Sen: 185104204	ThS. Phan Thanh Phương	Nhất
4	Không gian đô thị tại các hẻm Sài Gòn	XD	Đỗ Thị Bích Ngân: 1751022030;	Hồ Tấn Kiệt: 1651020101;	Trần Đông Đông: 1651020050			TS. Nguyễn Bảo Thành	Nhì
5	Ứng dụng Quy hoạch tuyến tính để pha cắt vật tư xây dựng	XD	Nguyễn Thị Mỹ Duyên: 1751040069	Nguyễn Thị Hà Giang: 1751020027				Nguyễn Thanh Phong	Nhì

Quang

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Các yếu tố bị tác động bởi đại dịch covid-19 trong dự án xây dựng	XD	Cao Thị Thùy Giang: 1851040016; ;	Từ Thị Như Quỳnh: 1851040059;	Lâm Thị Kiều Thu: 1851040249;	Nguyễn Hà Anh Kha: 1851042015;		ThS. Phan Thanh Phương	Ba
7	Thí nghiệm xác định ảnh hưởng của nhiệt độ ban đầu đến sự phát triển của bê tông khối lớn có sử dụng tro bay hàm lượng cao.	XD	Phan Tấn Đạt: 1851022006;	Huỳnh Thanh Sơn: 1851022039				TS. Bùi Anh Kiệt	Ba
8	Phân tích chi phí tối ưu của công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đường găng.	XD	Nguyễn Đình Trục: 1751040097;	Nguyễn Thị Hà Giang: 1751020027;	Lê Nguyễn Minh Huy: 1751022017			TS. Nguyễn Thanh Phong	Ba
9	Sinh viên ngành xây dựng đang hiểu như thế nào về cơ hội nghề nghiệp và vị trí việc làm thực tế sau khi ra trường	XD	Ngô Quang Trường: 1751040094;	Nguyễn Thị Mỹ Quyền: 1751040069;	Nguyễn Văn Khang: 1751040035;	Trần Thị Cẩm Nhung: 1751040035		ThS. Phan Thanh Phương	KK
10	Khảo cứu thực trạng các loại tai nạn lao động trong thi công xây dựng của các công trình dân dụng và công nghiệp	XD	Lê Thu Phương: 1851042040;	Nguyễn Thị Thanh Tâm: 1851040045;	Trương Thị Thúy Liễu: 1851040041;	Nguyễn Thị Hồng Sâm: 1851040060;	Quách Thị Sen: 1851042042	ThS. Phan Thanh Phương	KK

(Tổng cộng 10 đề tài)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CƯỢC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Tài chính Ngân hàng

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ Fintech của khách hàng	TCNH	Lê Thị Phi Nhung: 1754030181					TS. Ngô Thành Trung	Ba
2	Tác động của rủi ro tài chính đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp bất động sản	TCNH	Phạm Thu Trang: 1754030253					TS.GVC. Võ Minh Long	Ba
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến nợ công của Việt Nam	TCNH	Lê Đức Tuấn Anh: 1854030008					TS. Nguyễn Thị Ánh Như; ThS. Lương Thị Thúy Hương	KK
4	Ứng dụng data mining và áp dụng mô hình Altman Z-score, Beneish M-core, Piotroski F-Score trong hoạt động phân tích báo cáo tài chính các công ty thuộc ngành bán lẻ đang được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)	TCNH	Nguyễn Trường Khánh: 1954032118					TS. Phạm Hà	KK

(Tổng cộng 04 đề tài)

9/10/21

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CƯỢC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Kế toán - Kiểm toán

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp ở doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Quận Tân Bình - TPHCM.	KTKT	Nguyễn Huy Hoàng: 1854100024;	Nguyễn Quốc Thịnh: 1854100073				ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nhất
2	Liệu việc Bộ tài Chính yêu cầu báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty niêm yết có giúp ích cho hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp?	KTKT	Nguyễn Thị Anh Hà	Đỗ Nguyễn Khánh Vy;	Võ Nguyễn Tường Vi;	Nguyễn Thị Hà Vy	Nguyễn Thị An Ninh	ThS. Phạm Minh Vương	Nhất
3	Nghiên cứu tác động của mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội (CSR) lên khả năng sinh lời của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam.	KTKT	Trần Thị Mỹ Duyên: 1754042016;	Lê Hoàng Thu Thảo: 1754042079;	Lý Thanh Thanh: 1754042077;	Võ Thị Miên: 1754042044;	Nguyễn Xuân Nga: 1754040112	ThS. Nguyễn Bảo Châu	Nhì
4	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế tại chi cục thuế Quận 3 - TPHCM.	KTKT	Nguyễn Quốc Thịnh: 1854100073	Nguyễn Huy Hoàng: 1854100024;				ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nhì

9/10/5

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
5	Mối quan hệ giữa thuyết minh tự nguyện trên báo cáo thường niên và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2017-2019.	KTKT	Trần Nhật Long: 1854040138;	Nguyễn Thị Hồng Thi: 1854040276;	Nguyễn Thị Huyền: 1854040086;	Nguyễn Thị Mỹ Linh: 1854040122		ThS. Trần Thị Vinh	Nhì
6	Tác động của đặc điểm quản trị công ty đến việc thực hiện nguyên tắc thận trọng trong kế toán tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	KTKT	Ngô Thị Quế Trân: 1854040334;	Nguyễn Thụy Kim Yến: 1854040390;	Đinh Thị Xuân Mai: 1854040143;	Lê Minh Hiếu: 1854040078		ThS. Nguyễn Hoàng Phi Nam	Nhì
7	Mối quan hệ giữa đặc điểm hội đồng quản trị và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp tại Việt Nam giai đoạn 2015-2019.	KTKT	Nguyễn Thị Như Trinh: 1854040344;	Nguyễn Thị Khánh Du: 1854040038;	Lê Thu Hà: 1854040055;	Phan Thị Mộng Thư: 1854040292;	Nguyễn Thị Tú Trinh: 1854040346	ThS. Phạm Minh Vương	Nhì
8	Các yếu tố tác động đến tình trạng né tránh thuế của các doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp ở Việt Nam	KTKT	Nguyễn Quách Xuân Dung: 1854040041;	Tất Văn Lịch: 1854040133;	Nguyễn Hồng Cẩm Tiên: 1854040312;	Nguyễn Thị Hiếu Thảo: 1854040269		ThS. Nguyễn Hoàng Phi Nam	Ba
9	Tác động của chính sách cổ tức lên hiệu quả tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2016-2019	KTKT	Phạm Thị Mỹ Duyên: 1854100016;	Bùi Hoàng Ngân: 1854100042;	Nguyễn Thị Thùy Tiên: 1854100079;			ThS. Phạm Minh Vương	Ba

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
10	Nghiên cứu mối quan hệ giữa công bố nhiều thông tin trách nhiệm xã hội (CSR) và giá cổ phiếu của công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	KTKT	Nguyễn Diệu Hương; 1854100028;	Nguyễn Thị Mỹ Linh; 1854100038;	Nguyễn Thu Thảo; 1854100072;	Lương Thị Tố Nhi; 1854100055		ThS. Nguyễn Bảo Châu	KK
11	Sai sót trong báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	KTKT	Nguyễn Thị Kim Tỏa; 1854040316;	Nguyễn Quốc Bảo Ngọc; 1854040171;	Nguyễn Thị Nhung; 1854040204;	Nguyễn Thị Thúy Hằng; 1854040081		ThS. Nguyễn Hoàng Phi Nam	KK
12	Thực trạng công bố báo cáo thông tin môi trường - nghiên cứu trường hợp doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán TP.HCM.	KTKT	Huỳnh Phạm Phương Loan; 1954040049;	Huỳnh Thị Ngọc Diễm; 1954042029;	Nguyễn Thị Thùy Linh; 1954042111			ThS. Hồ Thị Bích Nhơn	KK

(Tổng cộng 12 đề tài)

9/10/25

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Quản trị kinh doanh

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Tác động của sự hoài nghi đối với thông tin tuyên bố tốt cho sức khỏe đến hành vi người tiêu dùng trong ngành thực phẩm	QTKD	Luân Phúc Cường: 1754010037	Phùng Quốc Thăng: 1754010295				TS Nguyễn Hoàng Sinh	Nhất
2	Vai trò điều tiết của chủ nghĩa vị dân tộc trong ý định mua hàng đối với các thương hiệu Việt Nam.	QTKD	Đặng Như Phương: 1754010247	Nguyễn Thị Thùy Trang: 1754010341	Trần Hoàng Phú: 1754080069			ThS Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Nhất
3	Vai trò của người ảnh hưởng (Influencer) đến hành vi mua hàng trực tuyến của khách hàng: Nghiên cứu về thể hệ Z tại Việt Nam	QTKD	Đặng Thảo Yên: 1854010545	Hoàng Thị Hồng Yên: 1854010546	Trần Thị Thanh Nga: 1854010254	Ngô Thị Hương Quỳnh: 1854010353		TS Phạm Minh	Nhất
4	Ảnh hưởng của niềm tin về KOLS và doanh nghiệp trong các quảng cáo trực tuyến lên thái độ và ý định mua hàng.	QTKD	Trần Thị Mỹ Hương: 1754010117	Nguyễn Thị Minh Tiên: 1754010325				ThS Bùi Ngọc Tuấn Anh	Nhì
5	Ứng phó của doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam trước các biện pháp phòng vệ thương mại giai đoạn thực thi Hiệp định EVFTA	QTKD	Trương Minh Đạt: 1754080020					ThS Nguyễn Thị Bích Phương	Nhì

9/10/21

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Những tác động của đại dịch Covid- 19 đến hành vi tiêu dùng của khách du lịch nội địa tại Việt Nam	QTKD	Phạm Thị Xuân Thủy: 1854080101	Trần Thị Như Quỳnh: 1854080088	Huỳnh Châu Anh Thư: 1854080103			TS Cao Minh Trí	Nhì
7	Tiềm năng ứng dụng công nghệ blockchain vào lĩnh vực logistics 3PL tại Việt Nam	QTKD	Nguyễn Thị Mỹ Hằng: 1754080026	Lê Trương Ngọc Anh: 1754080008				TS Cao Minh Trí	Ba
8	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng nhập khẩu của người tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh.	QTKD	Nguyễn Thị Ái Mỹ: 1754080051	Nguyễn Thị Trà My: 1754080052				ThS Lê Thị Ngọc Tú	Ba
9	Sự tác động của chương trình Mentoring đến định hướng phát triển nghề nghiệp của sinh viên	QTKD	Lâm Ngọc Linh: 1954082036	Nguyễn Thị Anh Thư: 1954082085				ThS Trần Tuấn Anh	Ba
10	Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái cồn Long Khánh (Hồng Ngự) hậu đại dịch Covid-19	QTKD	Đỗ Bùi Nguyệt Minh: 1954082041	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương: 1954082024	Vũ Trần Ngọc Hân: 1954112025	Trần Cát Anh: 1854010024		ThS Nguyễn Nguyễn Phong	KK

(Tổng cộng 10 đề tài)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Kinh tế và Quản lý công

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Tác động của du lịch đến bất bình đẳng và giảm nghèo tại các quốc gia đang phát triển	KT&QLC	Lý Thị Khánh Linh: 1854020081	Nguyễn Thị Linh Đa	Lưu Thị Mỹ Linh	Nguyễn Thị Diễm Mỹ		PGS.TS Lê Thanh Tùng	Nhất
2	Nghèo đa chiều giữa các nhóm dân tộc tại Việt Nam	KT&QLC	Nguyễn Hoài Nam;	Nguyễn Thị Ánh Đăng	Trương Ái Như	Bùi Thị Trà Mỹ		TS. Phạm Quang Anh Thư	Nhất
3	Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng tại các quốc gia đang phát triển	KT&QLC	Nguyễn Thanh Hiệp: 1854020053	Trang Thành Công	Lê Thị Mỹ Hạnh	Nguyễn Thanh Hiệp	Võ Thị Hà Mỹ	PGS.TS Lê Thanh Tùng	Nhất
4	Đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của lao động qua đảo tạo đại học khu vực TP.HCM	KT&QLC	Hà Ngọc Châu Trâm: 1754020151	Trần Trần Mẫn,	Vũ Thị Oanh			ThS. Dương Tiến Hà Mỹ	Nhì
5	Nghiên cứu đánh giá tác động của việc tăng thuế bảo vệ môi trường đến hành vi tiêu dùng túi ni lông tại TP.HCM	KT&QLC	Ngô Phạm Yến Nhi: 1854020112	Diệp Thanh Hồng,	Phan Trúc Quỳnh,	Nguyễn Thị Giang		ThS. Tống Hồng Lam	Nhì

guru

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Đặc điểm kinh tế xã hội và chất lượng cuộc sống của người dân khu mả lạng - TP.HCM: Nghiên cứu tình hình hướng Covid và khu ổ chuột	KT&QLC	Nguyễn Thị Mỹ Huệ: 1754020042	Trần Thị Thanh Huyền	Ngô Thị Thanh Thủy			Th.S Phạm Minh Thiên Phước; Th.S Nguyễn Thị Phúc Doang	KK

(Tổng cộng 06 đề tài)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHML, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Ngoại Ngữ

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Nghiên cứu định lượng: Sự chuẩn bị cho kỳ năng viết trong kỳ thi IELTS của sinh viên năm nhất chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh thuộc 2 trường Đại học thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và những đề xuất về phương pháp cải thiện kỹ năng viết Tiếng Anh	NN (NN Anh)	Nguyễn Minh Đăng: 1857010074	Võ Trường Tiến: 1857010368				ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai	Nhất
2	Sự ảnh hưởng của ngôn ngữ mạng Trung Quốc đến việc học Ngôn ngữ Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trường Đại học Mô TP. HCM	NN (NN TQ)	Nguyễn Thảo Huyền: 1857040026	Huỳnh Cảnh Dương: 1857040012	Phạm Thị Kim Oanh: 1857040051	Đông Hà Thanh Thảo: 1857040061		TS La Thị Thúy Hiền	Nhất
3	English Speaking Problems Faced By Ho Chi Minh City Open University Sophomores	NN (NN Anh)	Trần Nhật Thành: 1857010322	Nguyễn Thị Ngọc Thoa: 1857010341	Nguyễn Thị Hồng Thảo: 1857010326			ThS Trần Thị Diệu Long	Nhất
4	Enhancement Activities as Habits reported by English Majors at HCM Open University for Speaking Skills	NN (NN Anh)	Đặng Đức Hiền: 1857010098					TS. Bùi Thị Thục Quyên	Nhì
5	The Use of Word Roots To Improve Vocabulary of HOU Sophomore English Majors	NN (NN Anh)	Lê Hồng Duyên: 1857010063	Trần Thị Thủy Trang: 1857010377	Phan Thị Ngọc Thảo: 1857010228			ThS Trần Thị Diệu Long	Nhì

9/10/21

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Mức độ ảnh hưởng của các tiện ích công nghệ thông tin đối với việc học tập của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của trường ĐH Mở Tp.HCM	NN (NN TQ)	Trần Thị Ngọc Mai: 1857040038	Nguyễn Thị Kim Hà: 1857040015				TS. Nguyễn Lý Uy Hân	Ba
7	The Investigation into Factors Influencing Students' Performance in Reading Comprehension of HOU Freshman English Majors	NN (NN Anh)	Trà Thị Thanh Huyền: 1757010103	Nguyễn Bảo Phước: 1451010144	Nguyễn Thị Thiện An: 1757010002	Hằng Ái Duyên: 1857010062	Võ Trần Hoàng Anh: 1757010019	ThS. Bùi Đỗ Công Thành	KK

(Tổng cộng 07 đề tài)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CỤC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Luật

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Sự cần thiết phải thừa nhận tiền mã hóa trong pháp luật Việt Nam	Luật	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc: 1854070173					ThS. Phạm Thị Kim Phượng	Nhất
2	Quyền được đảm bảo đời sống riêng tư, bí mật cá nhân từ thực tiễn đại dịch Covid-19	Luật	Trần Thị Diễm Trinh: 1754070150;	Nguyễn Thị Cẩm Giang: 1754070029;	Nguyễn Thị Bích Thảo: 1754070120;	Phan Thị Tuyết Trinh: 1754070149		TS. Lê Thị Hồng Nhung	Nhất
3	Bình luận và đề xuất bản án thành án lệ trong lĩnh vực thừa kế	Luật	Phạm Văn Toàn: 1754070142;	Nguyễn Ngọc Kiều Trinh: 1754070148				TS. Lâm Tố Trang	Nhì
4	Đầu tư theo hình thức hợp đồng đối tác công tư (PPP) – bất cập và giải pháp hoàn thiện	Luật	Nguyễn Thị Như Quỳnh: 1754060165	Lại Xuân Quang Minh: 1754070071	Hoàng Văn Mươi: 1754070072			ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nhì
5	Thực trạng huy động vốn thông qua hình thức đặt cọc giữ chỗ đối với bất động sản hình thành trong tương lai	Luật	Nguyễn Thị Hoa Đào: 1754060037;	Nguyễn Anh Thư: 1754060191				ThS. Nguyễn Nam Phương	Ba

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc – lý luận và thực tiễn áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh	Luật	Võ Tấn Quy: 1854060197;	Trần Thị Lệ Thủy: 1854060238;	Trần Chí Trung: 1854070172			ThS. Diệp Thanh Sơn	Ba
7	Hoàn thiện pháp luật về cơ chế bảo vệ quyền của người bị tố cáo	Luật	Nguyễn Khánh Dương: 1754070021					ThS. Nguyễn Nam Phương	KK
8	Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh căn hộ du lịch - CONDOTEL hiện nay	Luật	Nguyễn Thị Như Huỳnh: 1754060082;	Nguyễn Khánh Dương: 1754070021;	Nguyễn Thị Lệ: 1754060098			ThS. Nguyễn Nam Phương	KK
9	Tăng tiền lương cơ sở tác động đến khả năng đáp ứng mức sống tối thiểu của cán bộ, công chức và viên chức	Luật	Phạm Minh Cường: 1754070016	Nguyễn Thị Diễm Thúy: 1854060234				ThS. Huỳnh Thị Kim Lan	KK

(Tổng cộng 9 đề tài)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-ĐHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa XHH - CTXH - DNA

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Nhận thức và thái độ của phụ huynh về việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở các trường công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh (nghiên cứu tương hợp tại Quận Bình Tân)	XHH-CTXH-DNA (XHH)	Nguyễn Hồng Nghi: 1756010048	Trịnh Thị Thủy Ngân: 1756010046	Nguyễn Thị Minh Khanh: 1756010025	Nguyễn Thị Thanh Hiền: 1756010018		ThS. Lâm Thị Ánh Quyên	Nhất
2	Tương nhà mồ và nghi lễ bỏ mả của người M'Nông tại Đắk Nông	XHH-CTXH-DNA (DNA)	Phạm Gia Duy: 1755012009					ThS. Nguyễn Thị Tâm Anh	Nhất
3	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học ngoại ngữ phụ của sinh viên ngành Đông Nam Á học Đại học Mở TP.HCM	XHH-CTXH-DNA (DNA)	Nguyễn Thị Thảo Trân: 1755012056					ThS. Đặng Năng Hòa	Nhì
4	Khảo sát mạng lưới xã hội và mức độ gắn kết xã hội của lao động di dân trẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh	XHH-CTXH-DNA (XHH)	Cao Minh Quân: 1756012049	Huỳnh Ngọc Trâm: 1756012067				ThS. Đỗ Hồng Quân	Nhì
5	Nhà ở của người Nias tại Indonesia	XHH-CTXH-DNA (DNA)	Nguyễn Thúy Anh: 1755012004					ThS. Đặng Thị Quốc Anh Đào	Nhì

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
6	Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến lối sống của người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh	XHH-CTXH-ĐNA (XHH)	Nguyễn Lê Thanh Khoa: 1756010027	Trần Thái An: 1756010002	Trần Thị Bảo Ngân: 1756012035			TS. Trần Từ Văn Anh	Nhì
7	Nhận thức về dịch bệnh Covid-19 và khả năng thích ứng trong học tập của sinh viên tại một số trường Đại học hiện tại ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	XHH-CTXH-ĐNA (XHH)	Nguyễn Hoàng Thùy Trang: 1856010126	Trương Thị Kim Hào: 1856012016	Bùi Thọ Nhật Duy: 1856010018	Võ Anh Duy: 1856010019		ThS. Đỗ Hồng Quân	Nhì
8	Tình hình xâm nhập mặn đối với nền nông nghiệp tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2015 – 2019: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Vĩnh Long	XHH-CTXH-ĐNA (ĐNA)	Nguyễn Hoàng Duy: 1855010019					ThS. Nguyễn Thị Kim Yến	KK

(Tổng cộng 8 giải)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-DHM, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

Khoa Đào tạo Đặc Biệt

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
1	Nghiên cứu sự im lặng của một số gene định vị tại nhiễm sắc thể số 3 bởi hiện tượng methyl hóa vượt mức ở bệnh ung thư vòm họng người Việt Nam	ĐTDB - CNSH	Nguyễn Ngọc Toàn	Trần Thị Quế Trân	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nguyễn Thành Đạt		TS. Lao Đức Thuận	Nhất
2	Đánh giá cường độ chịu nén của bê tông chế tạo từ các loại phế thải công nghiệp	ĐTDB - XD	Vũ Trường Giang; 1851020032	Nguyễn Đức Tuấn	Lê Thành Đạt	Lương Trần Vũ Hà Việt		TS. Lâm Ngọc Trà My	Nhất
3	Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến thực hành công nghệ thông tin xanh tại TP.HCM.	ĐTDB - KT	Trần Vĩnh Nghi; 1754010190					TS. Cao Minh Trí	Nhất
4	Nhận thức, thái độ và hành vi học tập của sinh viên trong thời kì COVID-19	ĐTDB - QTKD	Nguyễn Thị Ngọc Thúy; 1754010309	Trương Diệu Hiền; 1754010086	Nguyễn Vũ Thu Hiền; 1754010084	Trần Thị Thanh Vy; 1754010409	Lê Hà Thái Bảo; 1754010022	TS. Cao Minh Trí	Nhất
5	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của yếu tố kỹ thuật và chính sách quyền riêng tư đến niềm tin khi sử dụng dịch vụ home-sharing	ĐTDB - QTKD	Nguyễn Xuân Nhi; 1854010294	Nguyễn Thị Hương Thảo; 1854010379	Lê Thị Tố Trinh; 1854010459			ThS. Nguyễn Trần Cẩm Linh	Nhất
6	Anh hưởng của tiếng Anh đối với việc học ngoại ngữ phụ ở sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Mở TP.HCM.	ĐTDB - NN	Huỳnh Thị Đông Nghi; 1957012145	Phạm Minh Khanh; 1957012107	Kiều Phạm Minh Nhật; 1957012153	Đỗ Xuân Quang; 1957012192	Nguyễn Đăng Quang; 1957012193	TS. Bùi Thị Thục Quyên	Nhất

11/9/2021

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
7	Xử phạt vi phạm hành chính về cung cấp dịch vụ thẩm mỹ tại cơ sở dịch vụ thẩm mỹ và hướng hoàn thiện	ĐTĐB - LUẬT	Lê Thị Mỹ Duyên; 1854060046	Huỳnh Đăng Xuân Đào; 1854060056				TS. Cao Vũ Minh	Nhất
8	Các Yếu Tố Bên Ngoài Ảnh Hưởng Tới Mức Độ Công Bố Thông Tin Trách Nhiệm Xã Hội Của Các Công Ty Được Niêm Yết Tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh Và Hà Nội	ĐTĐB - KTKT	Lê Thị Khánh Linh; 1854040115	Nguyễn Phương Anh; 1854040008	Nguyễn Hoàng Anh Thy; 1854040305	Nguyễn Quang Trường; 1854040355	Huỳnh Ngọc Phương Uyên; 1854040366	TS. Văn Thị Hồng Loan	Nhất
9	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) tại các công ty niêm yết lĩnh vực tài chính trên thị trường chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.	ĐTĐB - KTKT	Trần Ngọc Bảo Trân; 1854040338	Nguyễn Thị Kim Ngân; 1854040163	Trần Ngọc Quỳnh Như; 1854040217	Phạm Ngọc Thanh Đan; 1854100017		TS. Hồ Hữu Thủy	Nhất
10	Phân tích đặc điểm hình thái và dữ liệu sinh học phân tử làm cơ sở phân loại một số chủng nấm bào ngư thương mại phổ biến ở phía nam Việt Nam	ĐTĐB - CNSH	Nguyễn Thị Minh Thư; 1853010184	Phạm Thị Thanh Tuyền; 1853010214	Nguyễn Văn Tùng; 1853012023	Nguyễn Thành Đạt; 1853010029		TS. Hồ Bảo Thùy Quyen	Nhì
11	Nghiên cứu quan điểm và thái độ của sinh viên Đại Học Mở TP.HCM về người LGBT	ĐTĐB - XH	Mai Kim Khánh Linh; 1754042042	Nguyễn Thị Bích Hạnh; 1754040046	Lê Thị Thanh Hoa; 1753010075	Lê Huỳnh Khánh Linh; 1854010197	Lê Nguyễn Thảo; 1754042080	ThS. Bùi Nhật Phong	Nhì
12	Nghiên cứu tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới lựa chọn công việc của thế hệ Z.	ĐTĐB - XH	Phạm Nguyễn Bảo; 1754010023	Nguyễn Hoàng Huy; 1754010102	Nguyễn Phúc Đăng Khoa; 1754010126	Thạch Hồng Ngọc; 1754010196		ThS. Đỗ Hồng Quân	Nhì
13	Nhận thức, thái độ và hành vi của người học đối với hình thức Blended Learning	ĐTĐB - QTKD	Hồ Gia Linh; 1754040082	Lê Đức Huy; 1754010101				TS. Cao Minh Trí	Nhì

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
14	Khám phá cơ chế hành vi mua hàng ngẫu hứng dưới tác động của nhận thức và hành vi trên mạng xã hội.	ĐTDB - QTKD	Trần Thái An; 1754012001	Huỳnh Lê Ngọc Hân; 1754012113	Lê Tuyết Trâm; 1754010357			ThS. Bùi Ngọc Tuấn Anh	Nhì
15	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong việc lựa chọn dịch vụ ví điện tử tại TPHCM.	ĐTDB - QTKD	Nguyễn Thị Thùy Trang; 1754012095	Huỳnh Trần Thiện Phúc; 1754012069	Lê Thị Thanh Tuyền; 1754012103	Phùng Trung Tú; 1754010384		ThS. Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Nhì
16	Bảo hộ nhãn hiệu trong môi trường quan với quy định của điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam	ĐTDB - LUẬT	Lưu Thị Bích Nhân; 1754062045	Phan Thị Tuyết Trinh; 1754060214				TS. Lê Thị Tuyết Hà	Nhì
17	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến việc tổ chức kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.	ĐTDB - KTKT	Nguyễn Thị Tú Nhi; 1754042064	Trần Gia Hân; 1754040052	Nguyễn Thiên Nga; 1754040109	Đào Ngọc Trúc; 1754040225	Trần Nguyễn Diễm Quỳnh; 1754040160	TS. Vũ Quốc Thông	Nhì
18	Tác động của thể chế đến hoạt động khởi nghiệp của Sinh viên tại TP. HCM	ĐTDB - GD	Nguyễn Lê Tường Vi; 1854030477	Trần Thúy Diễm; 1854030045	Nguyễn Thị Kim Dung; 1854030048	Cao Thị Mỹ Hạnh; 1854030087		TS. Tô Thị Kim Hồng	Nhì
19	Các nhân tố ảnh hưởng đến giá vàng trong giai đoạn Covid -19	ĐTDB - TCNH	Nguyễn Võ Thùy Trang; 1754032123	Nguyễn Hữu Đình; 1754030053	Nguyễn Thành Công; 1754040022	Nguyễn Trần Phương Diễm; 1754032019	Trương Ba Đình; 1754032020	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	Ba
20	Tác động của thâm hụt ngân sách đến lạm phát: trường hợp các quốc gia Đông Nam Á	ĐTDB - TCNH	Phan Đức Duy; 1854030051	Huỳnh Văn Gia; 1854030074	Võ Mạnh Cường; 1854030043	Phùng Bá Hiếu; 1854030112		TS. Trần Thế Sao	Ba

9/10/2020

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
21	Ảnh Hưởng Của Csr Đến Lòng Trung Thành Của Khách Hàng Đối Với Các Ứng Dụng Đặt Thức Ăn Online - Nghiên Cứu Tại Tp.Hcm	ĐTĐB - QTKD	Nguyễn Thùy Linh; 1754010148	Trương Ngô Minh Hiền; 1754010090	Phạm Đình Khải; 1754010125	Đỗ Thị Phương Thùy; 1754012085		TS. Văn Thị Hồng Loan	Ba
22	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng ngẫu hứng trực tuyến của sinh viên trường Đại học Mở TPHCM	ĐTĐB - QTKD	Nguyễn Thị Tuyết Loan; 1854010212	Phạm Thị Mỹ Duyên; 1854010072	Huỳnh Dịch Bình; 1854010036			ThS. Lê Duy Khang	Ba
23	Những Yếu Tố Ảnh Hưởng Đến Quyết Định Học Ngoại Ngữ Của Sinh Viên Không Chuyên Ngữ Trường Đh Mở Tp.hcm.	ĐTĐB - NN	Lê Bá Huy Thông; 1857010342	Nguyễn Tó Anh; 1857010015	Đậu Trung Hiếu; 1857010102	Nguyễn Kiều Oanh; 1857010268	Nguyễn Bảo Uyên; 1854010508	TS. Văn Thị Hồng Loan	Ba
24	Sử dụng thiết bị di động cho việc học ngoại ngữ ngoài lớp học	ĐTĐB - NN	Phạm Thị Thu Trang; 1957012256	Nguyễn Thanh Huệ; 1957012088	Châu Hoàng Anh Thư; 1957010276			ThS. Hồ Lệ Hằng	Ba
25	Nhận thức của sinh viên khoa luật trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.	ĐTĐB - XH	Ngô Thị Kim Chi; 1854060026	Huỳnh Đăng Xuân Đào; 1854060056	Lê Thị Mỹ Duyên; 1854060046	Nguyễn Trần Thanh Giang; 1854060065	Ngô Thị Kim Chi; 1854060026	ThS. Phan Thị Mai Quyen	Ba
26	Ảnh hưởng của stress đến các mối quan hệ gia đình của sinh viên ở các trường Đại học tại TP. Hồ Chí Minh.	ĐTĐB - XH	Khru Tô Nghi; 1857010214	Nguyễn Hoàng Long; 1857010171	Hồ Thị Kim Dung; 1857010058	Nguyễn Huỳnh Hoàng Oanh; 1857010267	Nguyễn Hồng Loan; 1857010167	ThS. Trần Thị Thanh Trà	KK

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
27	Những yếu tố tác động đến sức khỏe dinh dưỡng của trẻ em tại Tp.HCM	ĐTDB - XH	Đào Thị Minh Nguyệt; 1854030260	Ngô Thị Minh Thảo; 1854030357	Nguyễn Văn Hoàng; 1854030128	Nguyễn Châu Gia Hân; 1854030093		TS. Nguyễn Lê Hoàng Thuy Tố Quyên; ThS. Dương Tiến Hà Mỹ	KK
28	Các nhân Nhận thức của sinh viên ngành Kế Toán - Kiểm Toán Trường đại học Mỏ Tp HCM về các yếu tố ảnh hưởng đến đạo đức nghề nghiệp ngành kế toán	ĐTDB - XH	Cần Đỗ Quỳnh Như; 1754042066	Nguyễn Thanh Vy; 1754042124	Lê Tấn Đạt; 1754042019	Lâm Thuy Tố Trinh; 1954010228		ThS. Phan Thị Mai Quyên	KK
29	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng tại các ngân hàng thương mại cổ phần khu vực thành phố Hồ Chí Minh.	ĐTDB - TCNH	Nguyễn Thảo Ly; 1854030209	Hà Mỹ Anh; 1854030006	Nguyễn Tiến Dũng; 1854030061	Ngô Trí Việt; 1854030483		TS. Nguyễn Quốc Anh	KK
30	Nghiên cứu về những nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận và tính ổn định của các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTDB - TCNH	Phan Anh Thư; 1754032115	Trần Thị Uyên; 1754032139	Lê Anh Khoa; 1754032041	Huỳnh Ngọc Thảo; 1754032102	Lê Minh Huy; 1754032037	ThS. Vũ Bích Ngọc	KK
31	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời của người dân tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	ĐTDB - QTKD	Nguyễn Thảo Vy; 1754010406	Nguyễn Quốc Huy; 1754010104	Nguyễn Thị Đồng Nhi; 1854030270	Lê Thị Thanh Vy; 1954082107		TS. Tô Thị Kim Hồng; ThS. Trần Thị Thanh Trà	KK

Q. Mu

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
32	Ảnh Hưởng Của Beauty Vloggers Đến Quyết Định Mua Mỹ Phẩm Của Khách Hàng Ở Tp.hcm	ĐTĐB - QTKD	Phạm Nguyễn Trung Duy; 1854010067	Từ Cao Tiến; 1854030405	Lương Mỹ Yến; 1854030505	Vũ Thị Phương Thảo; 1854010387	Huỳnh Diễm Châu; 1854010041	ThS. Bùi Ngọc Tuấn Anh	KK
33	Mối quan hệ giữa sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ và hành vi sử dụng dịch vụ hàng không nội địa giá rẻ.	ĐTĐB - QTKD	Võ Thị Hồng Nhung; 1854040205	Nguyễn Thị Thu Hương; 1854010159	Lê Thị Đoàn Trang; 1854010439	Đặng Nguyễn Hoài Thương; 1854010299	Nguyễn Thùy Linh; 1854010123	TS. Tô Thị Kim Hồng	KK
34	Ứng dụng mô hình Tam trong ngành dịch vụ xe công nghệ 4.0 tại TP.HCM	ĐTĐB - QTKD	Nguyễn Ngọc Thuý Vy; 1854080138	Đinh Thị Kim Oanh; 1854010313	Trần Thanh Bình; 1854010039	Phạm Thị Công Dung; 1854020017		TS. Tô Thị Kim Hồng	KK
35	Nghiên Cứu Các Yếu Tố Ảnh Hưởng Đến Ý Định Mua Hàng Đồ Ăn Và Thức Uống (F&B) Của Khách Hàng Trên Các Trang Mạng Xã Hội Trong Thời Gian Diễn Ra Dịch Covid - 19 Tại Việt Nam Thực Nghiệm Trên Facebook Và Instagram.	ĐTĐB - QTKD	Phạm Phương Nam; 1754012051	Hoàng Ánh Ngọc; 1754040122	Võ Thị Anh Thư; 1754042095	Trần Trọng Tiến; 1854010434	Nguyễn Thị Như Quỳnh; 1954012292	ThS. Nguyễn Trần Cẩm Linh	KK
36	Thái độ của người tiêu dùng đối với ý định mua sản phẩm xanh	ĐTĐB - QTKD	Tăng Bảo Nghi; 1854010268	Lưu Xuân Hương; 1854010156	Lai Thanh Nhi; 1854010288	Võ Hoàng Long; 1854010224	Đặng Hoàng Bảo Uyên; 1854010501	ThS. Đoàn Thị Thanh Thúy	KK

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
37	Phân tích năng lực làm việc của sinh viên tốt nghiệp Trường ĐH Mỏ TP. HCM.	ĐTĐB - QTKD	Tạ Ngọc Hoàng Châu; 1754010029	Phan Ngọc Trúc Chi; 1754012011	Đinh Quang Khải; 1754040077	Mai Xuân Hoa; 1754040061	Lê Hồng Anh Thư; 1754012087	TS. Nguyễn Lê Hoàng Thuy Tố Quyên; ThS. Dương Tiến Hà My	KK
38	Nghiên cứu về Gap Year với đối tượng học sinh bậc phổ thông và sinh viên ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	ĐTĐB - NN	Mai Thảo Ly; 1857010181	Võ Hồng Thanh Tú; 1857010413	Đặng Ngọc Phương Quỳnh; 1857010297	Nguyễn Hồng Đào; 1857010069		TS. Bùi Thị Thực Quyên	KK
39	Học từ vựng Tiếng anh qua việc sử dụng Facebook: Trường hợp của sinh viên ngành Ngôn ngữ anh tại Trường Đại học Mỏ TP.HCM	ĐTĐB - NN	Nguyễn Thanh Danh; 1857010052	Võ Nhật Minh; 1857010191	Nguyễn Thị Thanh Thủy; 1855010118	Huyền Ngọc Yến Trân; 1857010384	Trần Thị Phương Anh; 1857010022;	ThS. Hồ Lệ Hằng	KK
40	Khung pháp lý tiền ảo và những rào cản về mục đích thanh toán tại các ngân hàng Việt Nam.	ĐTĐB - LUẬT	Trương Trung Dương; 1854060053					ThS. Nguyễn Thị Hoàng Anh	KK
41	Quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí. Thực trạng áp dụng tại TP. HCM và một số kiến nghị hoàn thiện	ĐTĐB - LUẬT	Phạm Nguyễn Nhật Vy; 1754062076	Nguyễn Phúc Thịnh; 1754062062	Trần Thị Minh Nguyệt; 1754060137			ThS. Nguyễn Huỳnh Anh Như	KK

9/10/25

STT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	CBGV hướng dẫn	Giải
42	Bảo hộ bí mật kinh doanh theo quy định của luật sở hữu trí tuệ và thực tiễn áp dụng.	ĐTĐB - LUẬT	Nguyễn Thị Thùy Dương; 1854060050	Mang Thị Thúy Hằng; 1854060077				ThS. Nguyễn Thanh Hùng	KK
43	Các nhân tố thuộc hệ thống kiểm soát nội bộ tác động đến tổ chức bộ máy kế toán tại doanh nghiệp	ĐTĐB - KTKT	Phùng Thị Diệu Thư; 1754040192	Dương Thuý Tiên; 1754040196	Nguyễn Nữ Châu Sa; 1754040163	Đinh Thị Thu Huyền; 1754040067	Nguyễn Duy Anh; 1754040005	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	KK
44	Các nhân tố tác động đến việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM	ĐTĐB - KTKT	Nguyễn La Xuân Trinh; 1854040343	Trần Lê Khanh; 1854040099	Nguyễn Kiều Duyên; 1854040044	Trần Thị Minh Thư; 1854040295		TS. Vũ Quốc Thông	KK

(Tổng cộng 44 giải)